

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PHẠM THỊ HỒNG*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 28/08/2017; ngày duyệt đăng: 31/08/2017.

Abstract: Teaching is the core activity at university, determining the quality, reputation and brand of universities. Therefore, management of teaching is required. The article presents the survey results on the situation of management of teaching activities at Saigon University. The research result can be seen as the practical basis to suggest solutions to manage the teaching activities with aim to improve the quality and reputation of Saigon University.

Keywords: Management, teaching, lecturers, Sai Gon University.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động giảng dạy (HĐGD) của giảng viên (GV) là một trong những hoạt động cơ bản quyết định chất lượng của quá trình đào tạo và tạo nên uy tín của trường đại học. Vì thế, quản lý HĐGD của GV là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Quản lý HĐGD của GV bao gồm quản lý việc GV chuẩn bị HĐGD, thực hiện HĐGD và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (KQHT) của sinh viên (SV).

Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐGD của GV tại Trường Đại học Sài Gòn - một trường đại học đa ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này của GV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Trường Đại học Sài Gòn.

2. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

- **Mục tiêu khảo sát:** Đánh giá đúng thực trạng quản lý HĐGD của GV Trường Đại học Sài Gòn; xác định chính xác các mặt mạnh để phát huy và các mặt hạn chế để khắc phục.

- **Nội dung khảo sát:** 1) Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL) các khoa và GV về tầm quan trọng của HĐGD của GV; 2) Thực trạng quản lý HĐGD của GV; 3) Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐGD của GV.

- **Địa bàn và đối tượng khảo sát:** Khảo sát tiến hành vào thời điểm tháng 7/2017 tại 6 khoa của Trường Đại học Sài Gòn (Khoa Giáo dục, Khoa Giáo dục Chính trị, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Thư viện - Văn phòng và Khoa Quản trị Kinh doanh). Đối tượng khảo sát là 80 người, bao gồm 10 CBQL khoa, 70 GV (trong đó có 10 GV là trợ lý đào tạo) tại 6 khoa nói trên.

- **Phương pháp khảo sát:**

+ **Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi:** Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 điểm để yêu cầu đối tượng được khảo sát tự đánh giá về quản lý HĐGD của GV Trường Đại học Sài Gòn. Mỗi điểm trong thang đo tương ứng với

tương ứng với các mức đánh giá như sau: 1 điểm - Hoàn toàn không đồng ý/ Kém/ Không ảnh hưởng; 2 điểm - Không đồng ý/ Yếu/ Ít ảnh hưởng; 3 điểm - Phân vân/ Trung bình/ Ảnh hưởng vừa phải; 4 điểm - Đồng ý/ Khá/ Khá ảnh hưởng; 5 điểm - Hoàn toàn đồng ý/ Tốt/ Rất ảnh hưởng.

Điểm trung bình được chia ra các mức độ: 1-1,80 điểm: Hoàn toàn không đồng ý/ Kém/ Không ảnh hưởng; 1,81-2,60 điểm: Không đồng ý/ Yếu/ Ít ảnh hưởng; 2,61-3,40 điểm: Phân vân/ Trung bình/ Ảnh hưởng vừa phải; 3,41-4,20 điểm: Đồng ý/ Khá/ Khá ảnh hưởng; 4,21-5 điểm: Hoàn toàn đồng ý/ Tốt/ Rất ảnh hưởng.

+ **Phương pháp phỏng vấn sâu:** Được tiến hành nhằm làm rõ hơn kết quả điều tra thu nhận từ bảng hỏi. Đối tượng phỏng vấn bao gồm: 6 CBQL khoa, 6 GV, 6 trợ lý đào tạo của các khoa được khảo sát.

+ **Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động:** Nghiên cứu các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý HĐGD của GV tại 6 khoa được khảo sát, bao gồm: Phương hướng nhiệm vụ năm học 2016-2017; Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 của 6 khoa nói trên; Một số đề cương chi tiết môn học/học phần (MH/HP) của GV; Một số bảng điểm quá trình, bảng điểm thi cuối học kì trong năm học 2016-2017 do các khoa lưu trữ.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL khoa và GV Trường Đại học Sài Gòn về tầm quan trọng của HĐGD của GV. Nội dung này được tiến hành khảo sát với 5 mức độ đánh giá từ cao xuống thấp, cụ thể là: Hoàn toàn đồng ý; đồng ý; phân vân; không đồng ý; hoàn toàn không đồng ý. Kết quả cụ thể như sau (bảng 1).

Bảng 1 cho thấy, tất cả các nội dung về tầm quan trọng của HĐGD của GV đại học được CBQL khoa và GV nhất trí cao và đánh giá ở mức độ "hoàn toàn đồng ý" với ĐTB chung là 4,44 điểm. Điều này cho thấy, CBQL khoa và GV đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của HĐGD của GV đại học.

* Trường Đại học Sài Gòn

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của CBQL khoa và GV Trường Đại học Sài Gòn về tầm quan trọng của HĐGD của GV

STT	Tầm quan trọng của HĐGD của GV	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	HĐGD là hoạt động trọng tâm của GV trường đại học	4,45	0,78	2	Hoàn toàn đồng ý
2	HĐGD của GV ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo của trường đại học	4,61	0,67	1	Hoàn toàn đồng ý
3	HĐGD của GV ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của trường đại học	4,45	0,76	2	Hoàn toàn đồng ý
4	HĐGD của GV ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của trường đại học	4,25	0,85	3	Hoàn toàn đồng ý
Chung		4,44	0,77		

Chú thích: ĐTB: điểm trung bình; ĐLC: độ lệch chuẩn; XH: xếp hạng

Trả lời câu hỏi: “Thầy/Cô có suy nghĩ gì về tầm quan trọng của HĐGD của GV trong trường đại học?”- Hầu hết CBQL các khoa đều nêu nhận định của mình: “*Công tác quản lý HĐGD của GV là nội dung rất quan trọng và cần thiết, được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng cấp thiết của lãnh đạo trường và các khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của trường.*”

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy, CBQL và GV đều nhận thức tốt tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác quản lý HĐGD của GV.

3.2. Thực trạng quản lý HĐGD của GV tại Trường Đại học Sài Gòn. Đối tượng khảo sát đánh giá mức độ thực hiện (Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Kém) của từng nội dung quản lý. Kết quả thu được như sau (bảng 2).

Kết quả khảo sát từ bảng 2 cho thấy:

- Về quản lý việc chuẩn bị HĐGD của GV: ĐTB chung trong đánh giá công tác quản lý này là 4,04 điểm - đạt mức độ “khá”. Các nội dung đánh giá được xếp hạng từ cao xuống thấp, cụ thể như sau: quản lý việc GV xây dựng đề cương chi tiết MH/HP được đánh giá ở mức độ “tốt” (4,33 điểm): xếp hạng 1; quản lý việc GV soạn bài giảng (giáo án) được đánh giá ở mức độ “khá” (3,91 điểm): xếp hạng 2; quản lý việc GV chuẩn bị tài liệu, phương tiện giảng dạy được đánh giá ở mức độ “khá” (3,89 điểm): xếp hạng 3.

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát từ bảng hỏi, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu CBQL và GV các khoa. Kết quả cho thấy, ý kiến tập trung chủ yếu là: “*Các khoa quản lý khâu GV soạn đề cương chi tiết MH/HP rất thuận lợi, vì nhà trường đã có quy định bắt buộc đối với GV thực hiện công việc này và ban hành mẫu đề cương chi tiết. Đề cương của mỗi MH/HP do GV biên soạn đều phải được kí duyệt từ các cấp như Trưởng bộ môn, Trưởng khoa, Ban Giám hiệu nhà trường. Vì thế, các khoa thực hiện nghiêm*

Bảng 2. Thực trạng quản lý HĐGD của GV Trường Đại học Sài Gòn theo đánh giá của CBQL khoa và GV được khảo sát

STT	Quản lý HĐGD của GV	Mức độ thực hiện			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
<i>Quản lý việc chuẩn bị HĐGD của GV</i>					
1	Quản lý việc GV xây dựng đề cương chi tiết MH/HP	4,33	0,74	1	Tốt
2	Quản lý việc GV soạn bài giảng (giáo án)	3,91	0,66	2	Khá
3	Quản lý việc GV chuẩn bị tài liệu, phương tiện giảng dạy	3,89	0,67	3	Khá
Đánh giá chung		4,04	0,69		Khá
<i>Quản lý việc thực hiện HĐGD của GV</i>					
1	Quản lý việc GV thực hiện sự phân công giảng dạy đã được Khoa, Trường phê duyệt	4,35	0,76	1	Tốt
2	Quản lý việc GV thực hiện nền nếp giảng dạy theo thời khóa biểu do Trường sắp xếp	4,15	0,73	2	Khá
3	Quản lý việc GV thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy trên lớp theo đề cương MH/HP đã được Khoa, Trường phê duyệt	4,14	0,57	3	Khá
Đánh giá chung		4,21	0,69		Tốt
<i>Quản lý việc kiểm tra, đánh giá của GV về KQHT của SV</i>					
1	Quản lý việc GV đánh giá quá trình MH/HP (điểm chuyên cần, điểm thảo luận, điểm kiểm tra giữa kì)	3,96	0,86	2	Khá
2	Quản lý việc GV đánh giá cuối MH/HP (ra đề, chấm thi)	4,34	0,75	1	Tốt
Đánh giá chung		4,15	0,81		Khá

túc quy trình này, tức là đã thực hiện nghiêm túc khâu quản lý”. Theo các CBQL được phỏng vấn, “*các khoa khó quản lý việc soạn giáo án và việc chuẩn bị phương tiện giảng dạy của GV, vì đây là GV đại học, không phải là giáo viên phổ thông, không có quy định bắt buộc về việc GV phải được kí duyệt giáo án trước khi dạy.*”

Nghiên cứu thêm các hồ sơ liên quan đến quản lý HĐGD của GV lưu trữ tại các khoa được khảo sát (các đề cương chi tiết MH/HP do GV biên soạn) cho thấy: Tất cả các đề cương chi tiết MH/HP của GV đều được thông qua hội đồng thẩm định và qua các khâu kiểm tra, kí duyệt của Trưởng bộ môn, Trưởng ngành, Ban Giám hiệu nhà trường. Như vậy, kết quả nghiên cứu hồ sơ quản lý nhất quán với kết quả phỏng vấn và kết quả khảo sát bằng bảng hỏi.

- Về quản lý việc thực hiện HĐGD của GV: ĐTB chung trong đánh giá của các đối tượng về công tác quản lý này là 4,21 điểm - đạt mức độ “Tốt”. Nội dung “*Quản lý việc GV thực hiện sự phân công giảng dạy đã được Khoa, Trường phê duyệt*” được đánh giá cao nhất, ở mức độ “tốt” (4,35 điểm): xếp hạng 1. Kết quả này chứng tỏ, lãnh đạo khoa có thực hiện quản lý chặt chẽ việc GV thực hiện sự phân công giảng dạy đã được khoa, trường phê duyệt, đồng thời GV cũng có ý thức nghiêm túc thực hiện nội dung này theo đúng quy định của trường. Nội dung “*Quản lý việc GV thực hiện nền nếp giảng dạy theo thời khóa biểu do Trường sắp xếp*” được đánh giá thấp hơn ở mức độ “khá”, xếp hạng 2; điều này cho thấy, việc quản lý nội dung

này chưa được đánh giá cao. Nội dung “*Quản lý việc GV thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy trên lớp theo đề cương MH/HP đã được Khoa, Trường phê duyệt*” được đánh giá thấp nhất (4,14 điểm, ở mức độ “khá”, xếp hạng 3); điều này thể hiện công tác quản lý nội dung này chưa được quan tâm thích đáng.

Khi được hỏi: “*Đánh giá của Thầy/Cô về quản lý của Trường khoa đối với việc GV thực hiện HGDG tại khoa mà Thầy/Cô đang công tác?*” - Trả lời của các CBQL khoa được phỏng vấn chủ yếu tập trung vào: “*Việc quản lý khâu GV thực hiện sự phân công giảng dạy đã được Khoa, Trường phê duyệt*” các khoa thực hiện thuận lợi do có quy định, quy chế chuyên môn cụ thể của trường. Tuy nhiên, việc quản lý khâu GV thực hiện nền nếp giảng dạy theo thời khóa biểu, các khoa hiện tại chưa có biện pháp cụ thể nào, chủ yếu dựa vào hoạt động của bộ phận Thanh tra của trường và phản hồi của SV. Về việc quản lý khâu GV thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy trên lớp theo đề cương môn học đã được phê duyệt”, các khoa có tổ chức dự giờ, tuy nhiên không thường xuyên, vì không có quy định bắt buộc về việc dự giờ GV và đa số lãnh đạo khoa không thu xếp được thời gian để dự giờ (vì lãnh đạo khoa cũng phải thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý khoa chiếm hầu hết thời gian”.

Như vậy, kết quả phỏng vấn sâu đã lí giải nguyên nhân các đối tượng khảo sát đánh giá công tác quản lý việc GV thực hiện nền nếp giảng dạy theo thời khóa biểu và việc GV thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy trên lớp theo đề cương MH/HP ở mức độ “Khá”.

- Về quản lý việc kiểm tra, đánh giá của GV về kết quả học tập của SV: ĐTB chung trong đánh giá của CBQL khoa và GV về công tác quản lý này là 4,15 điểm - đạt mức độ “Khá”. Số liệu khảo sát thu nhận được cho thấy, trong các khâu quản lý việc GV kiểm tra, đánh giá KQHT của SV, khâu “quản lý việc GV đánh giá cuối MH/HP (ra đề, chấm thi)” được đánh giá thực hiện tốt nhất (ĐTB là 4,34 điểm, mức độ “tốt”, xếp hạng 1). Quản lý việc GV đánh giá quá trình MH/HP (điểm chuyên cần, điểm thảo luận, điểm kiểm tra giữa kì) được đánh giá mức độ “khá”, với ĐTB là 3,96 điểm, xếp hạng 2.

Kết quả phỏng vấn sâu thu được như sau: 9/18 ý kiến tập trung cho rằng: “*Công tác quản lý việc GV kiểm tra, đánh giá KQHT của SV đã được thực hiện ở mức khá tốt, tuy nhiên cần có biện pháp quản lý cụ thể và chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là khâu đánh giá điểm quá trình học tập của SV, vì khâu này các khoa khó kiểm soát*”; 7/18 ý kiến tập trung cho rằng “*Quản lý khâu GV chấm điểm quá trình học tập của SV chủ yếu thông qua biện pháp kiểm soát thật kĩ các bảng điểm quá trình mà GV nộp về Khoa và qua ý kiến phản hồi của SV*”.

Xem xét các bảng điểm quá trình MH/HP, bảng điểm

thi kết thúc MH/HP lưu trữ tại 6 khoa, chúng tôi nhận thấy, các bảng điểm này đều được Lãnh đạo khoa và Trưởng bộ môn kí duyệt đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy định. Tuy nhiên, các khoa cần tăng cường quản lý chặt chẽ hơn nữa để đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này.

Nhìn chung, việc quản lý HGDG của GV tại 6 khoa được khảo sát tại Trường Đại học Sài Gòn được đánh giá ở mức độ khá tốt, trong đó, *quản lý việc GV thực hiện HGDG* được đánh giá ở mức độ “Tốt” - xếp hạng 1, *quản lý việc GV chuẩn bị HGDG và kiểm tra, đánh giá KQHT của SV* được đánh giá ở mức độ “Khá” - xếp hạng lần lượt là 2 và 3.

3.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HGDG của GV tại Trường Đại học Sài Gòn. Đối tượng khảo sát đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HGDG của GV với các mức độ: *Rất ảnh hưởng; Khá ảnh hưởng; Ảnh hưởng vừa phải; Ít ảnh hưởng; Không ảnh hưởng*. Kết quả khảo sát thu được như sau (bảng 3):

Bảng 3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HGDG của GV Trường Đại học Sài Gòn theo đánh giá của CBQL và GV được khảo sát

STT	Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HGDG của GV	Mức độ ảnh hưởng			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
<i>Yếu tố chủ quan</i>					
1	Nhận thức của CBQL khoa về tầm quan trọng của HGDG của GV	4,61	0,63	2	Rất ảnh hưởng
2	Nhận thức của GV về tầm quan trọng của HGDG	4,51	0,69	3	Rất ảnh hưởng
3	Năng lực và phẩm chất của CBQL khoa trong quản lý HGDG của GV	4,68	0,57	1	Rất ảnh hưởng
4	Năng lực và phẩm chất của GV trong thực hiện HGDG	4,48	0,67	4	Rất ảnh hưởng
Đánh giá chung		4,57	0,64		Rất ảnh hưởng
<i>Yếu tố khách quan</i>					
1	Hệ thống các văn bản của Bộ GD-ĐT liên quan đến quản lý HGDG của GV đại học	4,08	0,74	3	Khá ảnh hưởng
2	Bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo của Trường	4,40	0,70	2	Rất ảnh hưởng
3	Điều kiện tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường phục vụ HGDG của GV	4,41	0,74	1	Rất ảnh hưởng
Đánh giá chung		4,30	0,73		Rất ảnh hưởng

Kết quả khảo sát từ bảng 3 cho thấy:

- Các yếu tố chủ quan: Được đánh giá ở mức độ “Rất ảnh hưởng” với ĐTB chung là 4,57 điểm. Trong đó:

+ “Năng lực và phẩm chất của CBQL khoa trong quản lý HGDG của GV” đạt 4,68 điểm: xếp hạng 1. Điều này thể hiện rằng, để công tác quản lý HGDG đạt chất lượng và hiệu quả, thì người quản lý khoa cần phải có năng lực và phẩm chất tốt để có thể điều hành, lãnh đạo tập thể khoa. Nếu CBQL khoa có nhận thức tốt, mà năng lực và phẩm chất không đạt thì rất khó trong việc quản lý khoa hoạt động có hiệu quả.

+ “Nhận thức của CBQL khoa về tầm quan trọng của HĐGD của GV” đạt 4,61 điểm: xếp hạng 2. “Nhận thức của GV về tầm quan trọng của HĐGD” đạt 4,51 điểm: xếp hạng 3. Điều này cho thấy, hai yếu tố nhận thức của CBQL và nhận thức của GV về tầm quan trọng của HĐGD của GV rất ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động này. Kết quả thể hiện rằng, để hoạt động giảng dạy của GV được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo nền nếp, đúng quy định và có chất lượng, trước hết CBQL khoa phải nhận thức được tầm quan trọng của HĐGD của GV, vì hoạt động này có tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo và ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của nhà trường.

+ “Năng lực và phẩm chất của GV trong thực hiện HĐGD” đạt 4,48 điểm: xếp hạng 4. Tuy đây là yếu tố xếp hạng thấp nhất, nhưng vẫn được đánh giá là “rất ảnh hưởng” đến công tác quản lý HĐGD của GV. GV là người trực tiếp truyền đạt kiến thức đến SV, trực tiếp tổ chức, điều hành quá trình dạy học. Nếu không có năng lực và phẩm chất tốt thì GV sẽ khó thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình một cách hiệu quả và chất lượng, đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác quản lý của Trường khoa.

- **Các yếu tố khách quan:** Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến công tác quản lý HĐGD của GV được đánh giá ở mức độ “rất ảnh hưởng” và “khá ảnh hưởng” với ĐTB chung là 4,30 điểm. Trong đó:

+ “Điều kiện tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường phục vụ HĐGD của GV” được đánh giá ở mức độ “Rất ảnh hưởng” (4,41 điểm): xếp hạng 1.

+ “Bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo của Trường” được đánh giá ở mức độ “Rất ảnh hưởng” (4,40 điểm): xếp hạng 2.

+ Yếu tố được đánh giá ở mức “Khá ảnh hưởng” là “Hệ thống các văn bản của Bộ GD-ĐT liên quan đến quản lý HĐGD của GV đại học” (4,08 điểm): xếp hạng 3.

Kết quả phỏng vấn sâu đối với 18 CBQL, GV và Trợ lý đào tạo cho thấy, ý kiến tập trung chủ yếu là: “Nhận thức tốt về tầm quan trọng của HĐGD cũng như năng lực của CBQL khoa ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác quản lý HĐGD của GV. Bên cạnh đó, có nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động này, chủ yếu là điều kiện tài chính, phúc lợi, chế độ đãi ngộ của nhà trường đối với GV”.

Nhìn chung, trong các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐGD của GV tại 6 khoa được khảo sát tại Trường Đại học Sài Gòn, yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều hơn yếu tố khách quan.

4. Kết luận

Quản lý hoạt động giảng dạy của GV tại các khoa được khảo sát tại Trường Đại học Sài Gòn được đánh giá tập trung ở mức độ *Tốt* và *Khá*. Tuy nhiên, đánh giá từng khía cạnh thì có những ưu điểm và hạn chế sau: - *Về ưu điểm:* CBQL và GV đều nhận thức tốt về tầm quan trọng của HĐGD của GV, từ đó giúp cho công tác quản lý hoạt

động này đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường. *Quản lý việc GV thực hiện HĐGD* có mức độ thực hiện tốt nhất; - *Về hạn chế:* Một số nội dung còn hạn chế như *quản lý việc GV chuẩn bị tài liệu, phương tiện giảng dạy; quản lý việc GV thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy trên lớp theo đề cương MH/HP đã được phê duyệt; quản lý việc GV đánh giá quá trình MH/HP* (điểm chuyên cần, điểm thảo luận, điểm kiểm tra giữa kì). □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học* (Ban hành theo Quyết định số 08/2012/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18/6/2012).
- [2] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*.
- [3] Trường Đại học Sài Gòn (2016). *Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, áp dụng Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ GD-ĐT*.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

Thực trạng quản lý hoạt động...

(Tiếp theo trang 12)

Công văn số 896/2006/BGDĐT-GDTH ngày 13/02/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[3] Bộ GD-ĐT (2009). *Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn Thể dục lớp 1, 2, 3, 4, 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Bộ GD-ĐT (2015). *Triển khai, tổ chức thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, võ cổ truyền trong các trường phổ thông (ban hành kèm theo Công văn số 4775/BGDĐT-CTHSSV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.

[5] Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường (ban hành theo Nghị định số 11/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/01/2015)*.

[6] Bộ GD-ĐT (2008). *Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên (ban hành theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ngày 23/12/2008)*.

[7] Bộ GD-ĐT (2015). *Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc (ban hành theo Quyết định số 2336/2015/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ngày 6/7/2015)*.